

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Long An

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 31/2021/NP-CP ngày 12/3/2021 của Chính phủ về việc phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA).

2. Sự cần thiết

- Cùng với Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên Minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định UKVFTA là Hiệp định FTA thế hệ mới mà Việt Nam đàm phán, ký kết và phê chuẩn. Hiệp định UKVFTA có mức độ cam kết sâu và rộng không kém Hiệp định EVFTA. Vì vậy, Hiệp định UKVFTA dự kiến mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với doanh nghiệp, các cơ quan quản lý và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Nhằm triển khai các cam kết, các nhiệm vụ theo Kế hoạch thực hiện của Chính phủ, phổ biến Hiệp định UKVFTA tới các đối tượng thụ hưởng, từ đó tận dụng cơ hội và giảm thiểu tác động tiêu cực của Hiệp định, bảo đảm triển khai đầy đủ các nhiệm vụ cần thiết để đưa Hiệp định UKVFTA đi vào cuộc sống. Vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện Hiệp định UKVFTA trên địa bàn tỉnh Long An là cần thiết.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

- Tập trung hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong tỉnh nắm rõ và triển khai các nhiệm vụ cần thiết để thực hiện Hiệp định UKVFTA có hiệu quả.

- Hỗ trợ các cơ quan, doanh nghiệp và người dân trong tỉnh nắm được nội dung Hiệp định UKVFTA và cách thức thực thi cam kết của Hiệp định trong từng lĩnh vực một cách đúng đắn và nhất quán thông qua kế hoạch thực hiện rõ ràng, hiệu quả và có tính kết nối với các cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là cơ quan báo chí và truyền thông.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số 8759
Ngày 22/6/21
Chuyên

ưu hồ sơ số

Chánh phủ

- Vận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội đến từ Hiệp định, hạn chế tối đa các thách thức để tối ưu hóa lợi ích mà Hiệp định mang lại cho doanh nghiệp và người dân trong tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện

Chủ yếu tập trung vào các đối tượng sau:

- Các cán bộ quản lý nhà nước thuộc sở, ngành, địa phương, đoàn thể xã hội trong tỉnh.

- Các Hiệp hội, tổ chức doanh nghiệp và các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Các cơ quan truyền hình, báo chí, truyền thông, đội ngũ phóng viên và biên tập viên thuộc các cơ quan truyền hình, báo chí trong tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà nước thuộc các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Các cán bộ làm công tác giảng dạy về hội nhập kinh tế quốc tế thuộc các trường đại học, trường chính trị, trường cao đẳng trong tỉnh.

3. Phạm vi

Tất cả các nội dung hoạt động của Kế hoạch này sẽ được tập trung triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 1 (năm 2021): Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, ban hành các văn bản cần thiết để triển khai thực hiện Hiệp định UKVFTA trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn từ các Bộ, ngành Trung ương.

- Quán triệt nội dung cơ bản của Hiệp định UKVFTA, sự cần thiết và lợi ích của việc thực hiện Hiệp định trong các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hội nghị tập huấn về quy tắc xuất xứ trong UKVFTA cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2022 - 2025): Tập trung triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo lộ trình tại Kế hoạch thực hiện UKVFTA trên địa bàn tỉnh Long An. Trong đó, chủ yếu gồm một số nội dung chính sau:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về UKVFTA một cách có hệ thống, hiệu quả ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt là các nội dung có tính chuyên sâu, cấp thiết đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Đây mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, tìm kiếm thị trường, kết nối cung cầu tại thị trường UK, Bắc Ai-len.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực hiện UKVFTA.

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, ngành hàng, sản phẩm. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh.

- Đào tạo lao động có tay nghề, kỹ thuật theo nhu cầu của doanh nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

- Đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan đóng trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về UKVFTA cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và nhân dân thông qua hình thức phù hợp với các đối tượng khác nhau: Hình thức trực tuyến, phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử, các ấn phẩm, cẩm nang, các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, đối thoại; lồng ghép tuyên truyền thông tin, cảnh báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) tại địa phương và thông tin về Hiệp định UKVFTA nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về các nội dung cam kết, thị trường cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA.

b) Chú trọng công tác tập huấn cho các cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, thương mại, dịch vụ, hải quan, thuế, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ... và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của UKVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình triển khai để tránh trùng lặp, lãng phí và bảo đảm hiệu quả tuyên truyền.

c) Thiết lập đầu mối thông tin về UKVFTA tại Sở Công Thương (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh) để cung cấp thông tin về các vấn đề có liên quan đến UKVFTA. Trong đó, chú trọng phối hợp với Bộ Công Thương cung cấp thông tin về tiềm năng và các yêu cầu kỹ thuật tại thị trường UK và Bắc Ai-len; cơ hội, thách thức, rủi ro trong thương mại hàng hóa, thương mại đầu tư... đối với doanh nghiệp trong tỉnh.

d) Thông tin đến doanh nghiệp các Chương trình xúc tiến thương mại, Xúc tiến đầu tư, tìm hiểu thị trường đồng thời quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Long An tại thị trường UK và Bắc Ai-Len

e) Nâng cao vai trò của các Hiệp hội doanh nghiệp; thông qua các Hiệp hội kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Định hướng cho các Hiệp hội đổi mới văn hóa sản xuất, khởi nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của thị trường UK, Bắc Ai-len và quốc tế.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định UKVFTA.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do địa phương ban hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định UKVFTA.

c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

d) Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực thi Hiệp định UKVFTA, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương, các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương để đảm bảo việc thực thi Hiệp định được hiệu quả và hiệu lực.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thu hút đầu tư, tăng tỉ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp từng bước đưa công nghiệp trở thành ngành kinh tế trọng tâm, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường đảm bảo phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, toàn diện hơn theo hướng hiện đại, chủ động tận dụng cơ hội, cũng như đối phó với thách thức, rủi ro từ thực thi UKVFTA. Cơ cấu lại sản xuất từng ngành, từng lĩnh vực, phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực theo 3 cấp độ: Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương gắn với Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử, kinh tế số; thúc đẩy giao dịch điện tử trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa với các nước thành viên UKVFTA.

- Rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính

sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đặc biệt đối với những lĩnh vực mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh như dệt may da giày, sợi, cơ khí chế tạo, điện và linh kiện điện tử, vật liệu xây dựng,...

- Hỗ trợ hướng dẫn xây dựng các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông dân, phù hợp với cam kết của UKVFTA; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi UKVFTA; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu; tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp và các ngành sản xuất, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới và năng lượng mới, công nghệ thông tin. Xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ bám sát yêu cầu thực tiễn gắn với chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ.

b) Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chương trình trọng điểm về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Nâng cao năng lực thực tiễn trong việc tiếp cận, khai thác thông tin, phân tích, dự báo thị trường; đánh giá cơ hội, rủi ro đối với doanh nghiệp trong tỉnh khi xuất nhập khẩu từ các nước tham gia UKVFTA cho cán bộ quản lý nhà nước phụ trách xuất nhập khẩu, hội nhập kinh tế quốc tế, đối ngoại.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ quản lý nhà nước các sở, ngành, địa phương.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động, đặc biệt tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Ban hành và triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các Điều ước quốc tế nói chung và trong UKVFTA nói riêng. Tập trung vào các chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc hoặc có nguy cơ mất việc tại các doanh nghiệp bị yếu thế, không trụ vững trong quá trình cạnh tranh.

b) Phối hợp tham gia các hoạt động đánh giá những tác động của Hiệp định đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội, môi trường,... do các Bộ, ngành chủ trì triển khai (khi có yêu cầu) và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện UKVFTA đạt hiệu quả cao.

c) Hoàn thiện hạ tầng xử lý chất thải tập trung tại khu, cụm công nghiệp. Quản lý và xử lý chất thải rắn ở các đô thị, khu dân cư; bảo vệ đa dạng sinh vật học; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

d) Nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp. Giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh phải đảm bảo yếu tố môi trường ngay từ khâu hình thành dự án. Tiến hành đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tại các doanh nghiệp.

e) Triển khai tốt các chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đô thị, bảo vệ động vật quý hiếm; xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi tài trợ phi chính phủ nước ngoài trong các lĩnh vực: đào tạo nghề, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

5. Một số nhiệm vụ cụ thể (có phụ lục kèm theo)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch được bố trí trong kế hoạch ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trích từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao cụ thể tại Kế hoạch này (Phụ lục đính kèm), Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, nhiệm vụ công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ;

Định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện, đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này;

Định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12), tổng hợp tình hình thực hiện từ các cơ quan, đơn vị, trình UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ (thông qua Bộ Công Thương) theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm: Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách, tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động phản ánh gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Long An, yêu cầu các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành và đoàn thể tỉnh,
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh,
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Hiệp hội thanh long Long An;
- Báo, Đài PTTH LA,
- Cổng thông tin điện tử tỉnh,
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, Phó CVP_{KT};
- Phòng KTTC;
- Lưu: VT, Dung. (6)

KH-SCT-HIẾP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO UKVFTA

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(06) CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Lâm



DANH MỤC NHẬN VÀO CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH UKVFTA
Phụ lục
Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh				
1.1	Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA) của tỉnh Long An. Trên cơ sở đó yêu cầu các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đề triển khai UKVFTA.	Sở Công Thương; các sở, ngành đơn vị theo chức năng quản lý Nhà nước	Các sở, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Kế hoạch của tỉnh và Kế hoạch của từng ngành, địa phương	Năm 2021
1.2	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về Hiệp định UKVFTA tới các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hiệp hội và doanh nghiệp.	Sở Công Thương; các sở, ngành đơn vị theo chức năng quản lý Nhà nước	Cơ quan chuyên môn các Bộ, ngành; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, khóa đào tạo, tập huấn; bài viết, bản tin, ấn phẩm	Năm 2021
1.3	Lồng ghép tuyên truyền thông tin về Hiệp định UKVFTA và thông tin, cảnh báo về hàng rào kỹ thuật trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành trên địa bàn tỉnh	Thông tin trên website của Sở	Thường xuyên

1.4	Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu về quy tắc xuất xứ, các yêu cầu kỹ thuật khi thực thi cam kết với UKVFTA trên truyền hình hoặc các phương tiện truyền thông.	Sở Công Thương; các sở, ngành đơn vị theo chức năng quản lý Nhà nước	Các cơ quan truyền thông	Các chương trình truyền hình, truyền thanh, trên báo hoặc các	Năm 2022 - 2025
1.5	Xây dựng Cẩm nang hoặc chuyên đề thị trường UK bao gồm các thông tin về lợi thế cạnh tranh, các thủ tục, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa tại thị trường UK, Bắc Ai-len.	Sở Công Thương	Các sở, ngành địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp	Án phẩm	Năm 2022-2025
1.6	Thông báo đến các doanh nghiệp trong tỉnh về thông tin các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường	Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Thông báo	Thường xuyên
2	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh; chủ trì thực hiện tự kiểm tra các văn bản của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Hàng năm

	có nội dung liên quan đến UKVFTA.				
2.2	Tham mưu các giải pháp nâng cao năng lực thực thi pháp luật liên quan trực tiếp đến UKVFTA; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Hàng năm
2.3	Cụ thể hóa đường lối, chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước để thực hiện thông nhất trên địa bàn tỉnh, phục vụ kịp thời các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho	Sở Nội vụ	Sở, ngành, địa phương	Khóa đào tạo về ngoại ngữ, kiến thức HNKQT	Năm 2021

	cán bộ quản lý nhà nước các sở, ngành, địa phương				
3.2	Tiếp tục tổ chức phổ biến, tuyên truyền và tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến 2021. Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời gian tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương, Đài P.TTH Long An, Báo Long An	Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện	Năm 2022 - 2025
3.3	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường UK, Bắc Ai-len	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
3.4	Đẩy mạnh việc triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh năng cao năng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Hàng năm

	suất, chất lượng, uy tín thương hiệu, khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, năng lượng mới, vật liệu mới. Tiếp cận các công nghệ là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4				
3.5	<p>Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, thúc đẩy áp dụng mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường, hình thành các chuỗi giá trị, liên kết vùng trong sản xuất các sản phẩm có thể mạnh của tỉnh... để từ đó xây dựng nền sản xuất hiện đại, đáp ứng được yêu cầu khắt khe từ thị trường UK</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Hàng năm
3.6	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng những ưu đãi từ UKVFTA áp dụng trong sản	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh; Hiệp hội thanh long Long An	Văn bản hướng dẫn, hội nghị, hội thảo	Thường xuyên

	<p>xuất, kinh doanh nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho các doanh nghiệp có xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường các nước UKVFTA</p>				
3.7	<p>Tập trung hỗ trợ nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ngành, đơn vị liên quan</p>		<p>Hàng năm</p>
3.8	<p>Tăng cường tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì</p>	<p>Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các Khu kinh tế</p>	<p>Các sở, ngành, đơn vị liên quan</p>	<p>Đoàn năm tình hình thực tế của doanh nghiệp</p>	<p>Hàng năm</p>

	và phát triển sản xuất kinh doanh.				
3.9	Tham mưu tổ chức các Đoàn xúc tiến thương mại, đầu tư tại các nước Anh Quốc, Ai len	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Đoàn xúc tiến đầu tư	2022-2025
3.10	Tổ chức các khóa đào tạo dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Các khóa dạy nghề	Hàng năm
3.11	Triển khai kế hoạch và tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại gắn với chương trình Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Hội nghị	Hàng năm
3.12	Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện Chương trình OCOP; phối hợp tư vấn hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương		Hàng năm

3.13	Phát triển DN vừa và nhỏ thông qua các chính sách hỗ trợ về vốn, đào tạo, tiếp cận thông tin, công nghệ, thị trường	Hiệp hội DN tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Chính sách	Năm 2021-2025
3.14	Tăng cường công tác ngoại giao kinh tế, đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại; thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác UK nhằm tăng cường thu hút đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu; đẩy mạnh công tác về người Việt Nam ở nước ngoài; tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương		Thường xuyên
3.15	Tăng cường công tác nghiên cứu, nắm bắt thông tin kinh tế đối ngoại, cơ hội hợp tác đầu tư, chính sách ưu đãi, bảo hộ mậu dịch và tình hình an ninh - chính trị,... của các nước để kịp thời phổ biến đến các cơ quan liên quan, doanh nghiệp được biết và có ứng phó phù hợp.	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Thường xuyên

3.16	<p>Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư từ các nước thành viên UKVFTA vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình, kế hoạch	Hàng năm
3.17	<p>Tăng cường cung cấp các thông tin liên quan đến chính sách, công cụ, biện pháp, quy định... về phòng vệ thương mại trong UKVFTA.</p>	Sở Công Thương	Cơ quan các Bộ, ngành; Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các bài viết, bản tin, ấn phẩm	Năm 2022 -2025
3.18	<p>Bám sát Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại để triển khai tại địa phương nhằm mở rộng thị trường xuất nhập khẩu.</p>	Sở Công Thương	Cơ quan các Bộ, ngành; Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Các Đề án, chương trình, kế hoạch	Năm 2022 -2025
3.19	<p>Định hướng, xây dựng các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại các</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Các Đề án, chương trình, kế hoạch	Năm 2022 -2025

	trường Đại học, cao đẳng, trung cấp nghề.			
4	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững			
4.1	Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực thi UKVFTA.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Hàng năm
4.2	Khảo sát, thông kê, đánh giá tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội đề kiến nghị có giải pháp thực hiện hiệu quả UKVFTA.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2022-2025
4.3	Tổ chức tham định chặt chẽ, đúng quy định pháp luật tất cả các loại hồ sơ môi trường; rà soát các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch, được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Thường xuyên

	trước khi xả thải vào môi trường.				
4.4	Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông tuyên truyền vận động người dân chấp hành tốt các chỉ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; từng bước nâng cao ý thức bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản, không sử dụng nghề cãm, công cụ cãm, đưa tàu ra vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản bất hợp pháp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương có liên quan		Thường xuyên
4.5	Xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi tài trợ phi chính phủ nước ngoài từ UK, Bắc Ai-len trong các lĩnh vực: đào tạo nghề, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững...	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Chương trình	2022-2025